

PHỤ LỤC: DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo Hợp đồng số: 168-2025/HĐĐG ngày /12/2025)

TT	Tên thiết bị	Biển số đăng ký (Số nội bộ)	Năm sử dụng	Nước sản xuất
I	CÔNG TY THAN NÚI HỒNG - VVMI			
1	Máy xúc thủy lực gầu ngược CAT 330B	số 2	2001	Mỹ
2	Máy gạt T170	số 14	1994	Nga
3	Máy gạt T130	số 17	1991	Nga
4	Máy gạt D180-10		2007	Nga
5	Xe TOYOTA, 12 chỗ	29N-2684	2001	Việt Nam
6	Toa xe mặt bằng B17		1966	Trung Quốc
7	Máy nhiệt lượng 5E-1C/M		2011	Trung Quốc
II	CÔNG TY THAN NA DƯƠNG - VVMI			
1	Máy xúc ЭКГ - 5A	số 2	1987	Liên Xô
2	Máy xúc ЭКГ - 5A	số 5	1988	Liên Xô
3	Máy xúc ЭКГ - 4.6b	số 3	2016	Liên Xô
4	Xe ô tô tự đổ VOLVO A40D	số 62	2006	Thụy Điển
5	Máy ra vào lớp thủy lực TBE 156 Super		2012	Italia
6	Máy tạo khí ni tơ trộn bộ E170		2012	Phần Lan
7	Lò nung mẫu TL 15/11/B410		2018	Trung Quốc
8	Xe ô tô CAT 773E	số 55	2005	Mỹ
9	Xe ô tô CAT 773F	số 61	2009	Mỹ
10	Xe ô tô CAT 773F	số 65	2009	Mỹ
11	Xe ô tô CAT 773F	số 13	2009	Mỹ
12	Máy bơm chịu a xít HLOM 300-700A, 1000 m3/h		2010	Trung Quốc
13	Xe ô tô Kpaz 256	12A-2047	1986	Liên Xô
14	Máy xúc TL CAT 330B	số 1	1999	Mỹ
III	CÔNG TY THAN KHÁNH HÒA - VVMI			

TT	Tên thiết bị	Biển số đăng ký (Số nội bộ)	Năm sử dụng	Nước sản xuất
1	Máy gặt T 180M	số 21	2006	Nga
2	Máy gặt bánh xích 160-180CV B10	số 22	2007	Nga
3	Máy gặt bánh xích 160-180CV B10	số 23	2007	Nga
4	Máy bơm nước 1200 m3		2001	Nhật Bản
5	Xe ô tô CAT 773F	số 29	2010	Mỹ
6	Xe ô tô KPAZ	số 101	2006	Việt Nam
7	Xe cầu KC4561 - AT		1983	Liên Xô
8	Thiết bị xác định nhiệt lượng của than		2007	Trung Quốc
9	Xe Komatsu HD465-7R	số 16	2008	Nhật Bản
10	Máy xúc lật Changlin 955N		2015	Trung Quốc
11	Máy xúc CAT 365CL	số 2	2006	Mỹ
12	Xe ô tô KPAZ 6510	số 126	2006	Việt Nam
13	Xe ô tô TOYOTA - Altis	29X - 3945	2005	Việt Nam
14	Máy thở cách ly W-70	số 6	2011	Ba Lan
15	Máy thở cách ly W-70	số 7	2011	Ba Lan
16	Máy thở cách ly W-70	số 8	2011	Ba Lan
17	Máy thở cách ly W-70	số 9	2011	Ba Lan
18	Máy đo khí X am-5000	số 1	2011	Đức
19	Máy đo khí X am-5000	số 2	2011	Đức
20	Máy đo khí X am-5000	số 3	2011	Đức
21	Máy đo khí X am-5000	số 4	2011	Đức
22	Máy đo khí X am-5000	số 5	2011	Đức
23	Máy đo khí X am-5000	số 6	2011	Đức
24	Máy đo khí X am-5000	số 7	2011	Đức
25	Máy đo khí X am-5000	số 8	2011	Đức
26	Máy đo khí X am-5000	số 9	2011	Đức
27	Máy đo khí X am-5000	số 10	2011	Đức
28	Máy đo khí X am-5000	số 11	2011	Đức

TT	Tên thiết bị	Biển số đăng ký (Số nội bộ)	Năm sử dụng	Nước sản xuất
29	Máy đo khí X am-5000	số 12	2011	Đức

b